

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

Số: _____/UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Thống Nhất, ngày _____ tháng 7 năm 2026

V/v triển khai việc lập, cập nhật, đăng tải
Danh mục thông tin phải được công khai,
Danh mục thông tin công dân được tiếp cận
có điều kiện theo quy định Luật Tiếp cận
thông tin năm 2016

Kính gửi: Các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã.

Thực hiện Luật tiếp cận thông tin ngày năm 2016 và Nghị định 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của UBND xã Thống Nhất về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân xã (*sao gửi kèm theo*);

Để đảm bảo việc cập nhật, đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Chủ tịch UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc xã lưu ý và triển khai thực hiện những nội dung sau:

1. Về Danh mục, hình thức, thời điểm công khai

1.1. Danh mục thông tin phải được công khai

Căn cứ quy định tại Điều 17 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016; căn cứ Điều 10 của Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND xã Thống Nhất được ban hành theo Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của UBND xã Thống Nhất thì các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi, cụ thể:

+ Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

+ Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

+ Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

+ Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

+ Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

+ Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

+ Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

+ Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

+ Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

+ Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

+ Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

+ Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

+ Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

+ Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

+ Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài thông tin quy định trên, căn cứ vào điều kiện và khả năng thực tế, cơ quan, đơn vị chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ để bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng.

1.2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Căn cứ quy định tại Điều 16 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 thì thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện gồm:

+ Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

+ Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

+ Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

1.3. Hình thức, thời điểm công khai thông tin

- Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

+ Đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

+ Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác.

+ Thông qua việc tiếp công dân, hoạt động của người phát ngôn của UBND xã theo quy định của pháp luật.

+ Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do UBND xã xác định.

- Trường hợp pháp luật có quy định về hình thức công khai đối với thông tin cụ thể thì áp dụng quy định đó.

- Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì ***chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin***, UBND xã có trách nhiệm phải công khai thông tin.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Giao Văn phòng HĐND-UBND xã

- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của UBND xã Thống Nhất về việc ban hành Quy chế cung

cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tham mưu UBND xã chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã triển khai thực hiện việc công khai thông tin và cung cấp thông tin cho công dân theo đúng quy định Luật Tiếp cận thông tin

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xã cập nhật, đăng tải thông tin phải được công khai, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện do các cơ quan, đơn vị chủ trì tạo ra thông tin chuyển đến lên chuyên mục Công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử xã.

2.2. Giao các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã

- Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của UBND xã Thống Nhất về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất đến toàn thể cán bộ, công chức của đơn vị mình và Nhân dân nắm rõ những thông tin phải được công khai và quy định, biểu mẫu về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã trong việc rà soát Danh mục thông tin phải được công khai do cơ quan mình chủ trì tham mưu UBND xã tạo ra để đăng tải công khai trên chuyên mục về Công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử xã hoặc niêm yết theo đúng quy định Luật Tiếp cận công dân năm 2016.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND – UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Đức Vinh